

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 137/2017/TLST – DS ngày 03 tháng 8 năm 2017 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: ấp BT3, xã TT, huyện BD, tỉnh Bến Tre.

+ Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1984.

Bà Trương Thị Thanh N, sinh năm: 1984.

Cùng địa chỉ: ấp TL, xã TP, huyện BD, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Thanh T và bà Trương Thị Thanh N thừa nhận còn nợ ông Nguyễn Văn H 17.668.000 đồng (*Mười bảy triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng*).

Ông Nguyễn Thanh T và bà Trương Thị Thanh N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn H 17.668.000 đồng (*Mười bảy triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng*). Thời gian và phương thức trả tiền như sau:

Ngày 25/9/2017 trả 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ngày 25/10/2017 trả 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ngày 25/11/2017 trả 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).
Ngày 25/12/2017 trả 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).
Ngày 25/01/2018 trả 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).
Ngày 25/02/2018 trả 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).
Ngày 25/3/2018 trả 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).
Ngày 25/4/2018 trả 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).
Ngày 25/5/2018 trả 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).
Ngày 25/6/2018 trả 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).
Ngày 25/7/2018 trả 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).
Ngày 25/8/2018 trả 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).
Ngày 25/9/2018 trả 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).
Ngày 25/10/2018 trả 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).
Ngày 25/11/2018 trả 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).
Ngày 25/12/2018 trả 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).
Ngày 25/01/2019 trả 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).
Ngày 25/02/2019 trả 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).
Ngày 25/3/2019 trả 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).
Ngày 25/4/2019 trả 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).
Ngày 25/5/2019 trả 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).
Ngày 25/6/2019 trả 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).
Ngày 25/7/2019 trả 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).
Ngày 25/8/2019 trả 418.000 đồng (*Bốn trăm mười tám nghìn đồng*).

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày đến hạn trả tiền từng lần; Kể từ ngày ông Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Thanh T và bà Trương Thị Thanh N không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng ông Nguyễn Thanh T và bà Trương Thị Thanh N còn phải trả cho ông Nguyễn Văn H khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Thanh T và bà Trương Thị Thanh N tự nguyện chịu: 220.850 đồng (*Hai trăm hai mươi nghìn tám trăm năm mươi đồng*) và còn phải nộp đủ số tiền này.

Ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu: 220.850 đồng (*Hai trăm hai mươi nghìn tám trăm năm mươi đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Văn H đã nộp là 442.000 đồng (*Bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng*).

theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí, tòa án số: 0005835 ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn H 221.150 đồng (*Hai trăm hai mươi một nghìn một trăm năm mươi đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Quang Hải